

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày 15/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Pộm và bà Lương Thị Nhung.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:***
Ông Phạm Minh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/HSST-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sủng Chừ P**; tên gọi khác: **Sủng A P**; sinh năm 1966, tại xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Bản P. A, xã P, huyện B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; trình độ văn hóa: 3/12.

Dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Con ông Sủng Sáu T (đã chết) và con bà Hạng Thị D; sinh năm 1934.

Bị cáo có vợ là bà: Hạng Thị V; sinh năm 1966 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2017 đến ngày 23/8/2017, tạm giam từ ngày 23/8/2017 đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hờ Là D**; tên gọi khác: **Hờ A D**; sinh năm 1960, tại xã P, huyện T, tỉnh Đ.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; trình độ văn hóa: 02/12.

Dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Con ông Hờ Chừ T (đã chết) và con bà Sùng Thị S (đã chết).

Bị cáo có vợ là bà Vàng Thị C; sinh năm 1962 và có 08 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án: Không. Năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tuyên phạt 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã xóa án tích; năm 2013 bị TAND huyện Tuần Giáo tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 23/02/2015 (đã xóa án tích); tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/8/2017 đến ngày 23/8/2017, chuyển tạm giam ngày 23/8/2017 đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vàng Thị D**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1962, tại xã P, huyện T, tỉnh Đ.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không học.

Dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Con ông Vàng A T, tên gọi khác: Vàng Xê T (đã chết) và con bà Giàng Thị P (đã chết).

Bị cáo có chồng là Giàng Giồng K; sinh năm 1954 và 04 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2017 đến ngày 23/8/2017, chuyển tạm giam ngày 23/8/2017 đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch cho bị cáo Sùng Chừ P có ông: Giàng A Chổng; sinh năm 1996; trú tại: Khối Tân Giang, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo Vàng Thị D: Ông Ly A S; sinh năm 1984; trú tại: Bản Pú Nhung, xã Pú Nhung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Là D: Ông Lê Đình Thu, Luật sư cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị D: Ông Nguyễn Quang Khai, Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người có nghĩa vụ liên quan:

1. Họ và tên: Thào Thị T; tên gọi khác: Thào Thị V, trú tại: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Đ. Vắng mặt.

2. Họ và tên: Thào Sáy C; sinh năm 1965; trú tại: Bản P.B, xã P, huyện B, tỉnh Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 13 giờ 30 phút, ngày 19/8/2017 tại bản P, xã P, huyện T, tỉnh Đ, tổ công tác Công an Đồn Mùn Chung, huyện Tuần Giáo kiểm tra hành chính đối với Sùng Chừ P, phát hiện và bắt quả tang bị cáo Sùng Chừ P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 03 (ba) gói hêrôin; 23.110.000đ (*hai mươi ba triệu một trăm mười nghìn đồng*); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter không có biển kiểm soát.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Sùng Chừ P khai nhận vào hồi 20 giờ 00 phút, ngày 18/8/2017 bị cáo Sùng Chừ P mua nợ được một lạng (cân tiểu ly) hêrôin của ông Thào Sáy C sinh năm 1965 ở bản P. B, xã P, huyện B với giá 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*), mua được hêrôin bị cáo P mang về nhà lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại bị cáo cất giấu trong đệm dưới giường ngủ của gia đình và dùng điện thoại gọi điện thoại cho Vàng Thị D, Hồ Là D, Thào Thị T hỏi có mua hêrôin không thì Vàng Thị D, Hồ Là D, Thào Thị T đồng ý mua. Đến 01 giờ

ngày 19/8/2017, bị cáo Pó đi xe mô tô biển số kiểm soát 27U1 0109 mang hêrôin từ nhà ở bản P.A, xã P, huyện B đến xã P, huyện T bán cho Hồ Là D bốn chỉ với số tiền 6.800.000đ (*sáu triệu tám trăm nghìn đồng*); bán cho Vàng Thị Dợ hai chỉ với số tiền 3.400.000đ (*ba triệu bốn trăm nghìn đồng*); bị cáo P khai nhận còn bán hêrôin cho Thảo Thị T sinh năm 1971 ở bản H, xã P, huyện T 04 chỉ với số tiền 6.800.000đ (*sáu triệu tám trăm nghìn đồng*). Số heroin sau khi bán cho ba người, P còn 03 gói mang theo để sử dụng. Đến 13 giờ 30 phút, ngày 19/8/2017 thì bị tổ công tác Đoàn Công an Mùn Chung, huyện Tuần Giáo kiểm tra phát hiện và thu giữ 03 gói hêrôin bị cáo đang cầm trên tay.

Bị cáo Hồ Là D khai nhận ngày 19/8/2017 tại bản P, xã P, huyện T đã mua 04 chỉ hêrôin của bị cáo P với giá 6.800.000đ (*sáu triệu tám trăm nghìn đồng*). Mua được hêrôin bị cáo D đi về nhà dùng dao lam cắt lấy một ít ra để sử dụng, số còn lại bị cáo D cất giấu ở trên hòn đá kê tấm ván để ngô trong nhà máy xát, nhằm mục đích khi có người hỏi mua thì lấy ra bán nhưng chưa kịp bán cho ai thì đến 05 giờ 00 phút, ngày 20/8/2017 đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo phát hiện và thu giữ khi thực hiện lệnh khám xét nơi ở đối với bị cáo.

Bị cáo Vàng Thị D khai nhận ngày 19/8/2017 tại bản P, xã P, huyện T đã mua hai chỉ hêrôin của bị cáo P với giá 3.400.000đ (*ba triệu bốn trăm nghìn đồng*), mua được hêrôin bị cáo D cất vào túi vải đang đeo trên người đi về nhà, đến nhà trong ngày 19/8/2017 bị cáo D đã ba lần dùng dao lam cắt gói hêrôin mua được ba lần, mỗi lần bằng đầu ngón tay út đưa cho chồng là ông Giàng Giông K để sử dụng; số còn lại bị cáo lại cất vào túi vải đeo trên người. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày đã bị tổ công tác Công an đồn Mùn Chung thu giữ khi làm việc với bị cáo.

Ngày 21/8/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định trọng lượng lấy mẫu giám định; xác định 03 (ba) gói hêrôin thu của bị cáo Sùng Chừ P có trọng lượng 0,80 gam, trích lấy 0,05 gam làm mẫu vật gửi giám định; 01 (một) gói hêrôin thu giữ của Hồ Là D có trọng lượng 16,49 gam, trích 0,11 gam làm mẫu vật gửi giám định; 01 (một) gói hêrôin thu giữ của Vàng Thị D có trọng lượng 2,44 gam, trích 0,06 gam làm mẫu vật gửi giám định.

Tại các bản kết luận giám định số 768, 788/GĐ – PC54 ngày 12/10/2017 và bản kết luận giám định số 789/GĐ-PC54 ngày 13/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu vật gửi giám định của các bị cáo Sùng Chừ P, Hồ Là D và Vàng Thị D là chất ma túy: loại Hêrôin; Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 20; Danh mục I, Nghị định 82/2013/ NĐ – CP ngày 19/7/2013.

Bản cáo trạng số 107/QĐ-VKS-HS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo Sùng Chừ P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Hồ Là D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Vàng Thị D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Sùng Chừ P từ 11 năm đến 12 năm tù; phạt bổ sung bị cáo Sùng Chừ P từ 5 triệu đến 10 triệu đồng; trả lại cho bị cáo 12.110.000đ. Tuyên tịch thu bán đấu giá sung quỹ nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA của Sùng Chừ P.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hồ Là D, xử phạt bị cáo Hồ Là D từ 09 năm 6 tháng đến 10 năm tù. Không phạt bổ sung bị cáo Hồ Là D.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Vàng Thị D từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo.

Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 Hêrôin được niêm phong có trọng lượng 19,51 gam; tịch thu bán đấu giá sung quỹ nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đen bạc không biển kiểm soát kèm đăng ký xe mang tên Sùng Chừ Pó; tịch thu số tiền 10.200.000đ của Sùng Chừ P do bán ma túy mà có; tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA kèm số IMEI 1: 357016/04/087183/7. Giữ lại số tiền tương đương tiền phạt bổ sung để thi hành án, số còn lại trả bị cáo. Trả lại cho Sùng Chừ P 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Sùng Chừ Pó.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước của Vàng Thị D 01 điện thoại di động hiệu Masdtel số IMEI: 357012368022999; tuyên hủy 01 túi vải màu đen đã qua sử dụng. Trả cho vàng Thị D 300.000đ.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 236/2016/NQ-CP đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Là D, Vàng Thị D nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo D cũng như các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ ở mức hình phạt cho các bị cáo ở mức đầu khung. Không phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Tuần Giáo lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 19/8/2017 đối với Sùng Chừ P thể hiện Pó bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói hêrôin. P khai nhận đã mang hêrôin từ huyện B bán cho Hồ Là D, Vàng Thị D và Thảo Thị T.

Từ lời khai này, cơ quan điều tra đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với 03 đối tượng nói trên.

Tại biên bản khám xét lập hồi 05 giờ ngày 20/8/2017 đối với Hồ Là D thể hiện qua việc khám xét, phát hiện tại tầng đá kê máy xát nhà D 01 gói hêrôin; biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vàng Thị D thể hiện việc khi kiểm tra người và hành lý đối với Vàng Thị D, đã phát hiện và thu giữ 01 gói hêrôin giấu trong túi vải Vàng Thị D đang đeo trên người.

Về trình tự thủ tục tố tụng của các hoạt động tố tụng nói trên cơ bản được tiến hành đúng trình tự, thủ tục qui định của BLTTHS, thể hiện tính khách quan của sự việc. Tuy nhiên, tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng của Vàng Thị D và Hồ Là D, vì vật chứng hêrôin của hai bị cáo này do Sùng Chừ P bán. Lẽ ra khi xác định trọng lượng, cơ quan điều tra, VKS phải cho P chứng kiến mới đảm bảo tính khách quan. Nhưng P lại không có mặt khi mở niêm phong và xác định trọng lượng đối với vật chứng thu giữ của Hồ Là D và Vàng Thị D. Tuy nhiên, thiếu sót này không làm thay đổi bản chất vụ án nên HĐXX nhắc nhở để cơ quan điều tra, VKS rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép hêrôin và bị khám xét thu giữ như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Về trọng lượng hêrôin thu được của từng bị cáo đã được xác định tại các biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, có sự tham gia của các bị cáo và các thành phần khác. Số hêrôin của Hồ Là D là 16,49 gam, của Vàng Thị D là 2,44 gam, của Sùng Chừ P là 0,8 gam. Hồ Là D, Vàng Thị D đều khai nhận số hêrôin này các bị cáo mua của Sùng Chừ P. Mục đích mua hêrôin về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Kết quả giám định cho thấy các chất bột thu giữ của các bị cáo là chất ma túy; loại hêrôin.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến việc bắt quả tang bị cáo Sùng Chừ P; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, thu giữ niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng và các bản kết luận giám định.

Do đó, đủ cơ sở kết luận vào ngày 19/8/2017 tại bản P, xã P, huyện T bị cáo Sùng Chừ P đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy; cụ thể bán cho bị cáo Hồ Là D 16,49 gam hêrôin với giá 6.800.000đ (*sáu triệu tám trăm nghìn đồng*), bán cho bị cáo Vàng Thị D 2,44 gam hêrôin với giá 3.400.000đ (*ba triệu bốn trăm nghìn đồng*); như vậy mỗi lần bán hêrôin cho các bị cáo Hồ Là D và Vàng Thị D đều đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy độc lập, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép chất ma túy “nhiều lần” và ngoài số 0,8 gam hêrôin thu được trên người bị cáo, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số hêrôin đã bán cho Hồ Là D và Vàng Thị D với tổng trọng lượng hêrôin là 19,73 gam. Các tình tiết phạm tội nhiều lần và với tổng trọng lượng 19,73 gam hêrôin là các tình tiết định khung tăng nặng qui định tại điểm b, điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS. Tại khoản 2 Điều 194 BLHS 1999 qui định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 7 năm đến 15 năm:

- b, phạm tội nhiều lần
- h, Hêrôin hoặc cô ca in có trọng lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam.

Hành vi của bị cáo P đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với các bị cáo Hồ Là D, Vàng Thị D là những người đã mua ma túy của bị cáo P, mục đích các bị cáo mua ma túy là để sử dụng và bán lẻ kiếm lời khi có người mua. Hành vi của bị cáo Vàng Thị D đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999. Đối với bị cáo Hồ Là D, trọng lượng heroin bị cáo đã mua là 16,49 gam do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999.

Vì vậy VKSND huyện Tuần Giáo truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đề nghị mức hình phạt đối với từng bị cáo như trên là tương đối phù hợp.

Xét đề nghị của hai luật sư bào chữa cho Hồ Là D và Vàng Thị D, áp dụng mức đầu khung cho cả hai bị cáo là quá nhẹ, không phù với trọng lượng heroin mà các bị cáo tàng trữ. Hơn nữa, Hồ Là D đã hai lần bị xét xử, tuy đã hết thời hạn được coi là án tích nhưng điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu nên áp dụng mức phạt đầu khung của điều luật không đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự, an toàn xã hội và góp phần làm gia tăng tội phạm trên địa bàn huyện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và giáo dục ngăn ngừa tội phạm, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo thấy rằng: Đối với Sùng Chừ P: Bị cáo sinh ra lớn lên tại xã P, huyện B, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của BLH. Bị cáo Sùng Chừ P có bố là ông Sùng Sáu T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999 cần áp dụng cho bị cáo P. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, khối lượng heroin bị cáo bán cho các bị cáo khác tương đối lớn, bản thân lại là người nghiện ma túy. Bởi vậy, cần áp dụng hình phạt tù giam với mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Đối với bị cáo Hồ Là D, được sinh ra và lớn lên tại xã P, huyện T, tỉnh Đ. Năm 2002 bị TAND tỉnh Điện Biên tuyên phạt 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Năm 2005 chấp hành xong hình phạt tù. Năm 2013 bị TAND huyện Tuần Giáo tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 23/02/2015, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 19/8/2017 tiếp tục phạm tội. Tuy bị cáo đã được xóa án tích nhưng đây được coi là nhân thân xấu. Bị cáo đã nhiều lần được tiếp thu sự cải tạo giáo dục của nhà nước nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân. Chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục

phạm tội. Điều đó chứng tỏ sự ngoan cố, khó cải tạo của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo.

Đối với Vàng Thị D, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Song hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, khối lượng ma túy tương đối lớn. Đặc biệt, tội phạm ma túy đang gây bức xúc trong xã hội bởi hậu quả mà tội phạm này gây ra nên cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời giáo dục phòng ngừa chung.

[2] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hồ Là D, Vàng Thị D có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không phạt bổ sung. Riêng Sùng Chừ P, cần phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

[3] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo P khai nhận đã mua hêrôin của ông Thảo Sáy C sinh năm 1965, trú tại bản P. B, xã P, huyện B; HĐXX đề nghị cơ quan CSĐT Công an huyện Tuần Giáo tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ đối với Thảo Sáy C để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bị cáo Sùng Chừ P còn khai nhận đã bán hêrôin cho bà Thảo Thị T sinh năm 1971, trú tại bản H, xã P, huyện T; cơ quan CSĐT Công an huyện Tuần Giáo đã tiến hành đối chất giữa Sùng Chừ P và Thảo Thị T nhưng T không nhận mua ma túy của bị cáo P, ngoài lời khai của P cơ quan CSĐT Công an huyện Tuần Giáo không thu thập thêm được chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán ma túy giữa P và T nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý Thảo Thị T.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 19,51 gam hêrôin còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Số tiền 23.110.000đ (*hai mươi ba triệu một trăm mười nghìn đồng*), trong đó có 10.200.000đ do Sùng Chừ P bán hêrôin mà có nên cần áp dụng Điều 47 BLHS 2015 tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước. Giữ lại một phần tương đương với mức phạt bổ sung để đảm bảo thi hành án. Số còn lại trả cho bị cáo.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27U1 0109 mang tên Sùng Chừ Pó và chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA, là phương tiện bị cáo dùng để mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu bán đấu giá sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Mastel màu đen của Vàng Thị D là phương tiện dùng để liên lạc với Sùng Chừ P để mua bán hêrôin nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước. Số tiền 300.000đ thu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho bị cáo.

Toàn bộ giấy tờ tùy thân như Giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của bị cáo P cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Xét các bị cáo sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

[6] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử vụ án là đúng qui định của BLTTHS. Các bị cáo không có khiếu nại.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS; các điểm b, điểm h khoản 2; khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 năm 1999; Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Sùng Chừ P (tên gọi khác Sùng A P), Hồ Là D (tên gọi khác Hồ A D), Vàng Thị D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng các điểm b, điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Sùng Chừ P 10 (mười năm) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2017. Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS 1999, phạt bổ sung bị cáo Sùng Chừ P 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Hồ Là D 09 (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2017.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Vàng Thị D 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2017.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói Hêrôin được niêm phong có trọng lượng 19,51 gam; tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đen bạc **không biên kiểm soát**, số khung: 059968; số máy: 059958 kèm đăng ký xe mang tên Sùng Chừ P; tịch thu số tiền 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) của Sùng Chừ P sung quỹ nhà nước; tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA kèm số IMEI 1: 357016/04/087183/7 của Sùng Chừ P. Giữ lại 10.000.000đ (mười triệu đồng) của Sùng Chừ P để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo Sùng Chừ P 2.910.000đ (hai triệu chín trăm mười nghìn đồng); 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Sùng Chừ P.

- Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masdtel màu đen số IMEI: 357012368022999 của Vàng Thị D; tuyên hủy 01 túi vải màu đen đã qua sử dụng. Trả cho Vàng Thị D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đặc điểm các vật chứng được ghi theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho các bị cáo.

5. Kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/01/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương